TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/07/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Thanh Bình**.
2. Bà **Bùi Thị Thu Nhi**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Trọng Lễ** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Kim Ngân -** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 06 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2023/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: L, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: L, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:**

Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim P tự nguyện sống chung vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 04/11/2011. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2020 có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị P không quan tâm đến chồng con, thiếu sự tôn trọng và quan tâm chia sẻ trong gia đình, chị P có tình cảm với người khác để tự anh một mình gánh vác lo kinh tế nuôi con. Anh chị đã tự ly thân từ tháng 06 năm 2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2011 và Nguyễn Gia Bảo Tr, sinh ngày 27/03/2015. Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Bảo N và cháu Nguyễn Gia Bảo Tr theo nguyện vọng của các cháu. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến nay: Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trừ bị đơn vắng mặt không lý do không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho của anh Nguyễn Hữu T đối với chị Nguyễn Thị Kim P.

- Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Nguyễn Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2011 và cháu Nguyễn Gia Bảo Tr, sinh ngày 27/03/2015. Anh Nguyễn Hữu T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Bảo N và cháu Nguyễn Gia Bảo Tr theo nguyện vọng của các cháu. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hữu T là tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P có đăng ký thường trú tại địa chỉ L, Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim P vắng mặt không có lý do tại phiên tòa

mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kim P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim P tự nguyện sống chung từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 04/11/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim P là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị P không quan tâm đến chồng con, thiếu sự tôn trọng và quan tâm chia sẻ trong gia đình để tự anh T một mình gánh vác lo kinh tế nuôi con nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Kim P không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ tháng 06 năm 2020 cho đến nay. Do vậy anh Nguyễn Hữu T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim P là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hữu T là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2011 và Nguyễn Gia Bảo Tr, sinh ngày 27/03/2015. Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Bảo N và cháu Nguyễn Gia Bảo Tr theo nguyện vọng của các cháu. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Yêu cầu của anh Nguyễn Hữu T là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T trình bày anh và chị Nguyễn Thị Kim P không có tài sản chung và nợ chung. Chị Nguyễn Thị Kim P không đến tham dự phiên tòa và không gởi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung và nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu T.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim P.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Bảo N, sinh ngày 24/12/2011 và Nguyễn Gia Bảo Tr, sinh ngày 27/03/2015. Anh Nguyễn Hữu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Bảo N và cháu Nguyễn Gia Bảo Tr theo nguyện vọng của các cháu. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền nầy.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T trình bày anh T và chị Nguyễn Thị Kim P không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0023290 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang).

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND. TP M, Tiền Giang;
- Chi cục THADS. TP M, Tiền Giang;
- UBND Phường S, TP M, Tiền Giang;
- Các đương sự;

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo